

Số: 46 /2017/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI

ĐẾN Số: 120
Ngày: 08/01/2018
Chuyên: *Phân cấp quản lý cơ sở*
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Lào Cai tại Tờ trình số 266/TTr-SYT ngày 18/12/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh, cụ thể:

1. Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Điều 10. Phân cấp quản lý cơ sở

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm quản lý đối với:

a) Cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống do cơ quan chức năng cấp trung ương và cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các bệnh viện thuộc tuyến tỉnh, khu công nghiệp, khu kinh tế; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cơ quan chức năng cấp huyện cấp nhưng có quy mô kinh doanh từ 200 suất ăn/một lần phục vụ trở lên;

b) Bếp ăn tập thể, căng tin của đơn vị có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập/giấy phép hoạt động do cơ quan chức năng cấp trung ương và cấp tỉnh cấp hoặc ban hành; bếp ăn tập thể, căng tin trong các trường chuyên nghiệp, trung học phổ thông và các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ủy quyền cho Trung tâm Y tế huyện, thành phố quản lý đối với:

a) Cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống do cơ quan chức năng cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/một lần phục vụ; cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống đám tiệc di động;

b) Bếp ăn tập thể, căng tin của đơn vị có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc quyết định thành lập/giấy phép hoạt động của đơn vị do cơ quan chức năng cấp huyện cấp hoặc ban hành; bếp ăn tập thể trong các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non có quy mô từ 50 suất ăn/một lần phục vụ trở lên.

3. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn quản lý đối với:

a) Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn quản lý;

b) Bếp ăn tập thể trong các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non có quy mô dưới 50 suất ăn/một lần phục vụ.

4. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thường xuyên rà soát, thống kê số lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc đối tượng được phân cấp quản lý quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này. Thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan cùng phối hợp quản lý các cơ sở về an toàn thực phẩm, chịu trách nhiệm theo nội dung được phân cấp quản lý.”

2. Điểm b Khoản 2 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.”

3. Điểm a Khoản 3 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“a) Hàng năm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện, thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.”

4. Điểm c Khoản 3 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“c) Phân cấp kiểm tra các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trong khu vực tổ chức các hoạt động hội chợ, lễ hội, hoặc các sự kiện văn hóa khác:

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra hội chợ, lễ hội, sự kiện do cơ quan cấp tỉnh tổ chức;

- Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra hội chợ, lễ hội, sự kiện do cơ quan cấp huyện tổ chức;

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra tại hội chợ, lễ hội, sự kiện do cấp xã tổ chức.”

5. Điều 12 được sửa đổi như sau:

“Điều 12. Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế.”

Điều 2. Bãi bỏ các Điều từ Điều 3 đến Điều 9 thuộc Chương II của Quy định quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- TT: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Lào Cai; Báo Lào Cai;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH1, KT, NLN2, VX. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

